

ỨNG DỤNG HỌC THUYẾT VÙNG PHÁT TRIỂN GẦN NHẤT CỦA L.X. VUGOTXKI TRONG DẠY CHÍNH TRỊ CHO TRẺ KHÓ HỌC*

NGUYỄN THU TRANG

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

L.X. Vugotxki, được UNESCO vinh danh là nhà tâm lí học kiệt xuất của thế kỷ XX, đã để lại nhiều học thuyết, lí luận... có giá trị. Trong "kho tàng" tư tưởng của nhà tâm lí học vĩ đại này có học thuyết Vùng phát triển gần nhất, mở rộng, nâng cao khả năng phát triển của con người và khẳng định dạy học kéo theo sự phát triển, mà không nhất thiết phải đợi sự chín muồi của các cơ sở nền tảng - giải phẫu sinh lí não bộ. Cho đến nay, còn có nhiều ý kiến trái chiều về học thuyết này, nhưng chúng tôi hiểu rằng, các ý kiến phản bác học thuyết liên quan đến cách sử dụng nó đối với trẻ em. Bài viết sẽ phản ánh một cách ứng dụng có hiệu quả của học thuyết này vào thực tế dạy trẻ khó học. Đã có rất nhiều tài liệu khác nhau đề cập đến học thuyết Vùng phát triển gần nhất của Vugotxki. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm sau:

Vùng phát triển gần nhất là những kiến thức, kĩ năng mà trẻ có thể lĩnh hội được dưới sự trợ giúp của người lớn, trên cơ sở phát triển hiện tại của trẻ. Cụ thể, mức độ phát triển của trẻ được Vugotxki đề cập đến bao gồm:

+ Mức độ phát triển hiện tại: được xác định là khi trẻ có thể tự mình giải quyết những nhiệm vụ, những bài tập mà không cần có sự trợ giúp của người lớn (cha mẹ, thầy cô giáo);

+ Mức độ phát triển tiềm năng - "Vùng phát triển gần nhất" được xác định là những kiến thức, kĩ năng... vượt trội so với lứa tuổi mà trẻ có thể lĩnh hội và ứng dụng để giải quyết những nhiệm vụ thực tế. Điều kiện để trẻ "khai thông" được tiềm năng này là cần phải có sự trợ giúp của người lớn. Vùng phát triển gần nhất của ngày hôm nay có thể sẽ trở thành mức độ phát triển hiện tại của ngày mai.

2. Ứng dụng học thuyết Vùng phát triển gần nhất của L.X. Vugotxki trong dạy học chính trị cho trẻ khó học

2.1. Về trẻ khó học hay trẻ chậm phát triển ranh giới

Trong các nhà trường phổ thông, nói một cách

chính xác, ở khắp nơi trên thế giới, đều có sự hiện diện của học sinh học kém. Vấn đề ở đây là cần có sự chẩn đoán phân loại trong số trẻ học kém những trẻ như thế nào có thể học được, còn những trẻ nào không có khả năng tiếp thu các kiến thức kiểu hàn lâm. Trẻ thuộc nhóm thứ nhất có thể nhận dạng bởi một số tiêu chí sau:

- Xét theo chỉ số trí tuệ: Các trẻ này có chỉ số IQ nằm trong khoảng từ 70 đến 85 - nằm ở mức ranh giới giữa bình thường và chậm phát triển. Chính vì thế, nhóm trẻ này còn có tên gọi là "chậm phát triển ranh giới" (WHO);

- Xét theo các chỉ số lâm sàng: Trẻ thuộc nhóm này không có biểu hiện gì khác biệt so với trẻ bình thường cùng trang lứa, các em có thể hòa nhập vui chơi (ở tất cả các dạng trò chơi khác nhau). Tuy nhiên, dạng chậm phát triển mà trẻ mắc phải cũng có ảnh hưởng ít nhiều đến cách chơi của trẻ. Điều này chỉ có thể được phát hiện bởi các chuyên gia với kiến thức chuyên môn sâu, chuyên biệt. Bởi lẽ, các biểu hiện, nếu có xuất hiện cũng rất đa dạng và tinh tế. Còn các chỉ số sức khỏe thể lực cho thấy, đây là những đứa trẻ khỏe mạnh, ít (hoặc không có) bệnh tật mãn tính. Mọi quan sát lâm sàng để tìm ra sự khác biệt giữa nhóm trẻ chậm phát triển ranh giới với trẻ phát triển bình thường chỉ được thể hiện ở thời điểm bắt đầu học: nhóm trẻ khó học - chậm phát triển ranh giới không thể tiếp thu chương trình học tập hiện hành ở các nhà trường phổ thông giống như các bạn cùng tuổi, phát triển bình thường;

- Xét ở góc độ tâm lí học thần kinh: Trẻ khó học hay chậm phát triển ranh giới có chẩn đoán chậm phát triển một hay vài vùng chức năng trên vỏ não, gây cản trở việc nhận thức, gây khó khăn cho việc lĩnh hội, tiếp thu kiến thức

Chính bởi những đặc điểm nhận dạng trên, để xác định có phải đây là trẻ khó học - chậm phát triển ranh giới hay không, cần phải có sự chẩn đoán phối hợp từ nhiều chuyên ngành khoa học khác nhau. Tuy nhiên, một điều đã được khẳng định chắc chắn là những trẻ này có thể học được, theo được các chương trình phổ thông, nếu các em được phát hiện sớm và được sự tác động phù hợp với mức độ và tính chất của sự chậm phát triển.

(* Nội dung bài viết là phản ánh các kết quả thu được từ nghiên cứu đề tài mã số VIZ.2-2011.02 do Quý NAFOSTED tài trợ: "Đề xuất các phương pháp khắc phục học kém do chậm phát triển các vùng chức năng trên não ở học sinh đầu cấp Tiểu học từ cách tiếp cận tâm lí học thần kinh trẻ em".



2.2. Ứng dụng học thuyết Vùng phát triển gần nhất vào dạy học chính trị cho trẻ khó học - chậm phát triển ranh giới

Để dạy chính trị cho trẻ chậm phát triển ranh giới, theo học thuyết Vùng phát triển gần nhất của L.X. Vugotxki, cần xác định:

2.2.1. Mức độ phát triển

- Mức độ phát triển hiện tại của học sinh: Hiện trạng này được xác định thông qua ý kiến nhận xét, đánh giá của giáo viên chủ nhiệm lớp, kết quả kiểm tra giữa kì, cuối kì và sự phân tích bài làm của học sinh của các nhà giáo dục. Trên cơ sở các kết quả không mong đợi như vậy, giáo viên kết hợp với các chuyên gia tiến hành chẩn đoán chỉ số IQ “định khu” các vùng não chậm phát triển chức năng ở trẻ, phân loại, xếp nhóm chậm phát triển chức năng.

- Tiềm năng phát triển của trẻ: Để xác định được tiềm năng này, các chuyên gia giáo dục dựa trên các kết quả chẩn đoán lâm sàng tâm lí học thần kinh. Việc phân tích kết quả của trắc nghiệm cho phép xác định các vùng não chậm phát triển (như đã nêu trên) và các vùng não đang phát triển trong giới hạn bình thường. “Bù trừ chức năng” là nguyên tắc làm việc của não; do vậy, những vùng não phát triển bình thường, đúng độ tuổi có thể được coi là ưu thế để bù trừ chức năng cho những vùng chậm phát triển. Có thể gọi những vùng ưu thế này là tiềm năng của sự phát triển và chúng tồn tại dưới dạng tiềm tàng. Nếu được khai thác hợp lí, đúng đắn, các tiềm năng, ưu thế này sẽ là cơ sở cho việc chính trị đạt hiệu quả.

2.2.2. Sự can thiệp giúp đỡ của giáo viên

Sự can thiệp của giáo viên là điều kiện tiên quyết để giúp khai thác các vùng tiềm năng ưu thế của trẻ. Do vậy, người hướng dẫn trẻ học không chỉ cần có các kiến thức về sư phạm, mà còn cần có các kiến thức về sự phát triển của não với các chức năng tâm lí cấp cao để xây dựng các bài tập “bù trừ chức năng”, phù hợp với mức độ và tính chất chậm phát triển ranh giới của từng trẻ.

Tóm lại, học thuyết Vùng phát triển gần nhất của Vugotxki là hoàn toàn phù hợp và có thể ứng dụng trong dạy học chính trị cho trẻ khó học.

2.3. Minh chứng ứng dụng học thuyết của L.X.Vugotxki vào dạy chính trị cho trẻ khó học - chậm phát triển ranh giới

2.3.1. Về học sinh

Học sinh Đ.L.T.Đ., lớp 2A5 Trường Tiểu học KĐ, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, được nhận vào lớp chính trị với lí do mất tập trung chú ý, hay bị sao nhãng, chi phối bởi các kích thích ngoại cảnh, chóng mệt mỏi với việc học tập. Trẻ không có hứng thú lâu với công việc, có thái độ thờ ơ, lãnh đạm với tất cả mọi việc, đặc biệt là những việc liên quan đến thực hiện các bài tập ở

trường (theo nhận xét của giáo viên và Ban Giám hiệu nhà trường).

Theo thông tin từ giáo viên chủ nhiệm lớp, Đ. là con trai thứ ba trong một gia đình có ba chị em (trên Đ. là hai chị gái). Ở nhà, Đ. được bố mẹ và các chị chiều, em có thể làm bất cứ điều gì mà em muốn, nên rất có thể hành vi vận động không có mục đích của Đ. là hệ quả của việc giáo dục buông lỏng. Kết quả phỏng vấn cô giáo chủ nhiệm lớp cho biết, Đ. là một học sinh nghịch ngợm, ngồi trong lớp không tập trung, hay đánh bạn, thường xuyên thiếu bài tập về nhà, thiếu đồ dùng học tập; tuy nhiên khi em tập trung thì làm bài rất nhanh. Ở nhà, bố mẹ thiếu quan tâm đến con, không hợp tác với giáo viên trong công tác giáo dục con em mình...

Kết quả chẩn đoán bằng trắc nghiệm Luria - 90 (tâm lí học thần kinh) cho thấy, ghi nhớ thính giác - ngôn ngữ cũng như việc tái hiện chúng trong các điều kiện khác nhau (không giao thoa, giao thoa đồng loại cũng như giao thoa khác loại) đều ở mức kém. Đặc biệt, các lỗi trong thực thi trắc nghiệm là chậm luân chuyển bệnh lí, chấp đầu đuôi xuất hiện khá nhiều. Khối lượng ghi nhớ ở mức kém và cần phải được củng cố nhiều lần Đ. mới hoàn thành công việc; các từ nhắc lại không thay đổi sau các lần “tái hiện thiếu”, không đầy đủ; hay nói cách khác, những nhận xét, cảnh báo của người dẫn thực nghiệm cho trẻ đều trở thành các “tiền đề rỗng” (theo thuật ngữ của L.X. Vxetcova) - không gây chú ý để chỉnh sửa hành động ở trẻ¹.

Các kết quả lâm sàng nêu trên cho phép khẳng định trẻ có biểu hiện “có vấn đề” ở vùng trán phía trước, dẫn đến không kiểm soát hành vi của bản thân. Cũng theo kết quả chẩn đoán bằng trắc nghiệm Luria - 90, các phần chức năng khác trên vỏ não của trẻ hoạt động trong giới hạn bình thường, đúng độ tuổi.

Từ tri thức Tâm lí học thần kinh, chậm phát triển chức năng trán phía trước liên quan trước tiên đến rối nhiễu hành vi do rối loạn khả năng lập chương trình, điều khiển, điều chỉnh và kiểm tra các diễn biến hoạt động đang diễn ra.

Ở buổi đầu tiên của chương trình học chính trị, Đ. đã chứng tỏ là một học sinh hiếu động, tự do, hay nói leo, thiếu tự chủ trong hành vi và có độ phân tán chú ý cao: không ngồi yên được, lúc nào cũng nhấp nhồm, ngo ngoáy, hay đứng đưa chân tay, hay trêu các bạn, nhưng khi giáo viên hỏi Đ. lại tỏ ra nhút nhát, trả lời nhỏ, thiếu tự tin; khi cô giáo giao bài tập, Đ. rất lúng túng và không biết làm. Khi đó, chân tay em lại ngó ngoáy không yên. Đ. đặc biệt không thích và thậm chí là sợ học Tiếng Việt. Trong môn Toán, khi làm tính, cả hai tay luôn để dưới bàn; lúc đầu giáo viên chỉnh

1. Tham khảo phụ lục 1

trị chỉ nhắc nhở trẻ để điều chỉnh tác phong, tư thế, nhưng sau thì biết là học sinh phải sử dụng ngón tay để đếm.

2.3.2. Xây dựng chương trình dạy học chính trị

Dựa trên cơ sở các kết quả thu thập được từ học sinh, nhóm thiết kế bài tập tác động xác định phải:

- Thiết kế chương trình hành động cho trẻ;
- Dựa vào ưu thế của trẻ để tác động nhằm tạo ra kết quả tốt ngay từ đầu, giúp trẻ tự tin với công việc, tạo đà hưng phấn ở trẻ;
- Phải nghiêm khắc trong đối xử với những hành vi không đúng ở trên lớp của trẻ vì bất kì một chương trình học nào trẻ cũng gặp khó khăn để lĩnh hội, đôi khi còn thể hiện sự chán ghét do việc học luôn đồng hành với việc phải tuân thủ một loạt các quy định - điều mà trẻ nhóm này cảm thấy rất khó khăn, thậm chí không thực hiện được.

Xuất phát từ những nguyên tắc nêu trên, dạy học chính trị bắt đầu từ việc cho học sinh học làm tính (trước hết là các phép tính cộng, trừ) trong phạm vi 10, 100, thực hiện các phép tính trong dãy tính..., theo chương trình được xây dựng như sau:

I/ Chương trình thực hiện các phép tính cộng

Ví dụ: $7 + 3 = ?$

- 1) Xác định phép tính: tính cộng;
- 2) Xác định số bé: 3;
- 3) Chuyển từ đại lượng con số - số bé sang dưới dạng dấu gạch (vật thể hóa các con số): |||;
- 4) Triển khai đếm: từ số lớn của phép tính đến hết các dấu gạch: 7 |||;
- 5) Đọc to thành tiếng toàn bộ phép tính: $7 + 3 = 10$;
- 6) Ghi kết quả vào vở.

II/ Chương trình thực hiện các phép tính trừ

Ví dụ: $10 - 5 = ?$

- 1) Xác định phép tính: tính trừ;
- 2) Xác định số lớn: 10;
- 3) Chuyển từ đại lượng con số - số lớn sang dưới dạng dấu gạch (vật thể hóa các con số): ||||| |||||;
- 4) Gạch bỏ bớt số lượng gạch theo yêu cầu của phép tính ($- 5$) ||||| ||||| và đếm số không bị gạch còn lại;
- 5) Đọc to thành tiếng toàn bộ phép tính: $10 - 5 = 5$;
- 6) Ghi kết quả vào vở.

Chú ý: Với học sinh chậm phát triển vùng trán, thao tác đánh dấu "gạch" là khó khăn nhất để có kết quả chính xác (xuất phát từ các đặc điểm rối loạn hành vi đã nêu ở trên). Do vậy, giáo viên cần kiểm soát chặt chẽ học sinh ở khâu này, tiến tới hình thành thói quen làm việc cho trẻ.

III) Chương trình thực hiện các phép tính trong dãy tính

Việc phải thực hiện dạng bài tập này là một khó

khăn với học sinh chậm phát triển vùng trán, ngay cả khi trẻ biết cách thao tác, thậm chí cộng, trừ nhầm trong đầu. Bởi vì, thực chất để thực hiện dạng bài tập này trẻ cũng cần có một chương trình thao tác tương thích. Ví dụ như dãy tính $6 + 8 - 3 = ?$

1) Xác định thứ tự thực hiện phép tính (nhân chia trước, cộng trừ sau). Nếu dãy tính chỉ có cộng và trừ thì thực hiện phép tính từ trái sang phải. Các phép tính cần thực hiện đặt dưới "dấu";

2) Thực hiện phép tính: $6 + 8 = 14$ (quy trình thực hiện phép cộng như đã trình bày ở trên). Đọc to kết quả thu được;

3) Ghi kết quả của phép tính thứ nhất xuống dưới, hạ "-3" xuống:

$$\begin{array}{r} 6 + 8 - 3 = \\ 14 - 3 = \end{array}$$

$$14 - 3 =$$

4) Thực hiện phép tính: $14 - 3 = 11$ (quy trình thực hiện phép trừ như đã trình bày ở trên):

$$\begin{array}{r} 6 + 8 - 3 = \\ 14 - 3 = 11. \end{array}$$

$$14 - 3 = 11. \text{ Đọc to kết quả thu được;}$$

5) Ghi kết quả vào vở.

Khi học sinh đã thành thạo với các thao tác theo chương trình trên, các bước của chương trình sẽ rút gọn và triển khai tính "trong đầu" - tính nhầm, hay nói cách khác là tiến hành thao tác trí tuệ².

Khi học sinh đã thành thạo với các chương trình trên (khoảng 4 tiết học), nên chuyển phép tính sang hàng dọc nếu trẻ chậm phát triển vùng trán không có rối loạn không gian như học sinh Đ. đang nghiên cứu. Đây là việc sử dụng điểm ưu thế trong phát triển ở trẻ, vì nếu phép tính cộng trừ trong phạm vi 10 thì thao tác gạch (nếu trẻ vẫn cần) sẽ đơn giản hơn, còn trong trường hợp cộng trừ có nhớ, trẻ do không bị rối loạn không gian nên các em thực hiện phép tính dễ dàng.

Sau khi làm toán đạt kết quả tốt, có thể lập trình để dạy tiếng Việt: biểu đạt thành câu và hiểu nghĩa của câu biểu đạt. Nhóm giáo viên chuẩn bị các dụng cụ học tập, bao gồm các mảnh giấy trắng kích cỡ khác nhau, nhằm biểu đạt các thành phần khác nhau của câu.

Ứng với câu hỏi: Ai? Cái gì? Con gì?

Ứng với câu hỏi: Đang làm gì? Như thế nào?

Ứng với các thành phần khác (trạng ngữ...) của câu

2. Với phép tính nhân: ngoài việc yêu cầu học sinh học thuộc bảng cửu chương, cũng lập các chương trình thao tác tương thích cho học sinh.

Chẳng hạn, yêu cầu trẻ mô tả một bức tranh "Ai? Đang làm gì?", chương trình làm việc sẽ là:

- 1) Xác định xem có bao nhiêu nhân vật, đối tượng trong tranh;
- 2) Với mỗi nhân vật, phải mô tả đầy đủ bằng một câu với sự trợ giúp bằng cách sắp xếp thứ tự các mẫu giấy;
- 3) Dựa vào các mẫu giấy đã sắp xếp, đọc to câu vờ hình thành;
- 4) Thu các tờ giấy vừa xếp lại và đọc to một lần nữa câu hình thành;
- 5) Viết câu vờ hình thành vào vở.

Tương tự như vậy, tiến hành với bức tranh có nhiều nhân vật và hành động. Để viết thành bài văn miêu tả, hướng dẫn học sinh kết nối các hành động bằng các liên từ, xác định không gian mở bài và ý nghĩa của bức tranh để đưa ra kết luận. Tất cả các thao tác đều dựa trên việc khai thác các hiểu biết xã hội của trẻ mà giáo viên phải dẫn dắt và định hướng cho trẻ.

3. Kết luận

Dựa vào học thuyết "Vùng phát triển gần nhất" của Vugotxki, nhóm tác giả nghiên cứu đã tác động có hiệu quả đến thành tích học tập của học sinh Đ.: Đ. đã có thể tính nhầm được các phép tính; do đó thời gian làm bài tập của em đã được rút ngắn lại, biết cách trình bày bài toán có lời văn, biết làm một bài tập Tiếng Việt. Quan trọng hơn cả, Đ. không còn sợ học, thời gian tập trung học kéo dài, không thấy mệt mỏi hay ứ ối. Có thể nói rằng, quan điểm của L.X.Vugotxki đã được quán triệt và ứng dụng dạy cho trẻ khó học - chậm phát triển ranh giới có hiệu quả, mở rộng tiềm năng của những trẻ này thành khả năng của chúng trong hiện thực.

Phụ lục 1

Bản kết quả thăm khám tâm lí học thần kinh (phần ghi nhớ thính giác - ngôn ngữ)

GHI NHỚ THÍNH GIÁC - NGÔN NGỮ

Bước 1:										
Cải rết	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Bước
Bông hoa	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Quyển sách	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Cón voi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Nước tương	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Sân nhà	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Bước 2:										
Ngôi nhà	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Bước
Cón meo	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Khu rừng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Bàn đùi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tiếng chuông	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Bước 3:										
Ban ngày	Sân nhà	Củ chuối	Bông hoa							
Cón voi	Vòng tròn	Cải rết	Bàn đùi							
Tờ giấy	Ngón giáo	Chân thành	Tiếng chuông							
Cón meo	Đông sông	Khu rừng	Cục đá							
Bàn tay trái	Quyển sách	Cửa sổ	Cải ban							
Ol a	Nước tương	Ngôi nhà	Nền nhà							

Phụ lục 2

Kết quả làm 9 dãy tính trong thời gian 31 phút (từ 14h26' đến 14h57')

Trong thời gian này, giáo viên yêu cầu các học sinh thực hiện 6 dãy tính. Đ. không những hoàn thành nhanh và đúng 6 dãy tính đó mà còn thực hiện thêm được 3 dãy tính nữa do giáo viên giao thêm và cũng có kết quả đúng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Thị Minh Chí (2004), *Tâm lí học thần kinh*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Phạm Minh Hạc (1997), *Tâm lí học Vu-gốt-xki. Khảo cứu, ghi chép, tóm tắt, bình luận, dịch thuật*, NXB Giáo dục.
3. A.R. Luria. Người dịch: Võ Thị Minh Chí - Phạm Minh Hạc - Trần Trọng Thủy (2003), *Cơ sở Tâm lí học thần kinh*, NXB Giáo dục.
4. Phan Trọng Ngọ và cộng sự (2003), *Các lí thuyết phát triển tâm lí người*, NXB Đại học Sư phạm.
5. Phan Trọng Ngọ và cộng sự (2000), *Tâm lí học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Trần Trọng Thủy và cộng sự (1994), *Dạy học chính trị cho trẻ khó học*, Đề tài cấp Bộ. Mã số: B94-37-57.
7. L.X. Vugotxki, Người dịch: Nguyễn Đức Hường - Dương Diệu Hoa - Phan Trọng Ngọ (1997), *Tuyển tập Tâm lí học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

SUMMARY

The theory of the nearest development zone of L.X. Vugotxki, in a positive way, has contributed to expand limit of human development, confirmed viewpoint on teaching leads to development. The application of this theory is the scientific basis for teaching pupils with frontalis lobe, consistent with level and nature of growth failure in these children. Contents of the article is feasible findings of research on applying L.X.Vugotxki's viewpoint into adjusting and treating these pupils at a primary school in Hanoi.